TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN M** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2023/HNGĐ-ST
Ngày 07-3-2023.
V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN M, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Hồng Nương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trãi

2. Bà Phạm Thị Bích Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Thu Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân quận M, thành phố Cần Thơ.

Ngày 07 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân quận M, thành phố Cần Thơ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 221/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2022 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 2 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Trần Anh L, sinh năm 1984. Địa chỉ cư trú: khu vực H, Phường T, quận M, thành phố Cần Thơ. (*Xin xét xử vắng mặt)*.

2. Bị đơn: Chị Phạm Thị Ngọc L, sinh năm 1984. Địa chỉ cư trú: khu vực H, phường T, quận M, thành phố Cần Thơ. (*Vắng mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 05-8-2022 và trình bày của các đương sự, vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2009 qua tìm hiểu quen biết, được hai bên gia đình đồng ý đứng ra tổ chức lễ cưới, anh Trần Anh L và chị Phạm Thị Ngọc L tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận M, thành phố

Cần Thơ. Quá trình chung sống anh chị có 01 người con chung, họ và tên là Trần Anh K, sinh ngày 05/3/2010.

Anh Trần Anh L trình bày: Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc, đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm về cuộc sống, bất hòa về tình cảm, không có tiến nói chung và không thể chung sống cùng nhau được nên đến giữa năm 2022 anh chị sống ly thân. Do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh L khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị L.

Về con chung: Anh L xác định vợ chồng có 01 con chung, họ và tên là Trần Anh Khôi, sinh ngày 05/3/2010. Hiện nay, con chung do Anh L đang trực tiếp nuôi dưỡng nên anh yêu cầu tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng tới trưởng thành. Anh không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung, nợ chung: Anh L xác định không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Phạm Thị Ngọc L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do. Anh L có đơn yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải. Do đó, vụ án không tiến hành hòa giải được và được ra xét xử công khai theo quy định.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt không rõ lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật*: Nguyên đơn anh Trần Anh L yêu cầu xin ly hôn và tranh chấp về nuôi con với bị đơn chị Phạm Thị Ngọc L. Bị đơn cư trú khu vực H, phường T, quận M, thành phố Cần Thơ. Do vậy, đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa công dân và công dân được pháp luật dân sự điều

chỉnh và thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không rõ lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về quan hệ hôn nhân*: Xét Anh Trần Anh L và Chị Phạm Thị Ngọc L đã tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào ngày 18/11/2009 tại UBND phường T, quận M, thành phố Cần Thơ nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[4] Nguyên tắc của hôn nhân phải được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, tiến bộ; xây dựng gia đình ấm no hạnh phúc; các thành viên trong gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Xét anh L cho rằng cuộc sống vợ chồng giữa anh chị đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng do bất đồng quan điểm, bất đồng về tình cảm. Anh đã tìm cách hàn gắn tình cảm nhiều lần nhưng không đạt kết quả. Nay anh cương quyết xin ly hôn với chị L. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị L được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không rõ lý do chị L cũng không có ý kiến gì gửi đến tòa án về yêu cầu của nguyên đơn nên anh L cho rằng mâu thuẫn gia đình anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và đời sống chung không thể kéo dài là có cơ sở. Do đó, anh L yêu cầu xin ly hôn với chị L là có căn cứ nên được chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân & Gia đình.

[5] Xét về con chung: Anh L tự xác định anh chị có 01 người con chung, họ và tên là Trần Anh K, sinh ngày 05/3/2010. Hiện nay con chung do anh L trực tiếp nuôi dưỡng. Để ổn định cuộc sống của con và xét theo nguyện vọng của Trần Anh K muốn tiếp tục sống với cha. Do vậy, anh L yêu cầu tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung là phù hợp nên chấp nhận. Song, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con là thiêng liêng nên người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được quyền cản trở

chị L thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh L không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung nên không đặt ra xem xét giải quyết, nếu có phát sinh trách chấp sẽ được tách ra giải quyết thành vụ kiện khác.

[7] Về tài sản chung, nợ chung: Anh L xác định không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu toà án giải quyết. Chị L vắng mặt không ghi nhận được ý kiến. Do đó, về tài sản chung, nợ chung tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi đương sự có yêu cầu và theo đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định.

[8] Về án phí: nguyên đơn phải chịu án phí vụ án hôn nhân sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Anh L được ly hôn với chị Phạm Thị Ngọc L.

2/ Về con chung: Giao con chung họ và tên Trần Anh K, sinh ngày 05/3/2010 cho anh Trần Anh L trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh L không yêu cầu chị L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho chị Phạm Thị Ngọc L không ai được quyền ngăn cản chị L thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3/ Về tài sản chung, nợ chung tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi các bên đương sự có yêu cầu và theo đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định.

4/ Về án phí: Anh Trần Anh L phải chịu án phí vụ án hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)*. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)*, tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003589 ngày 01/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận M, thành phố Cần Thơ. Anh L đã nộp xong án phí.

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đươc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Lưu Thị Hồng Nương

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q. M;
- Chi cục THADS Q. M;
- TAND TP. Cần Thơ;
- UBND Phường Thới Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.